

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 04/03/2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dương

2. Ông Nguyễn Thành Quyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Ngày 04 tháng 03 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Tuyết S, sinh năm: 1977; Địa chỉ: ấp Thạnh L, xã T, huyện P, tỉnh H (vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trần Thái H, sinh năm: 1978; Địa chỉ: ấp Phụng S, xã T, huyện P, tỉnh H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 09/02/2022, các lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Hồ Tuyết S trình bày:

Bà S và ông Trần Thái H làm lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 1995, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Ông bà chung sống đến năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống và không thật sự quan tâm chăm sóc cho nhau, từ đó dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Ông bà cũng đã chính thức ly thân

từ năm 1999 đến nay, trong suốt quá trình ly thân ông bà cũng không hàn gắn đoàn tụ được.

Về con chung: có 01 con chung là Trần Thị Minh H, sinh ngày: 01/05/1999.

Về tài sản chung; về nợ chung: Không có.

Nay bà S yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà Hồ Tuyết S và ông Trần Thái H là vợ chồng; Về con chung: Trần Thị Minh H, sinh ngày: 01/05/1999 đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Thái H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân; con chung và tài sản chung bà S trình bày là đúng, ông H và bà S làm lễ cưới và chung sống với nhau năm 1995, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên ông H và bà S đã ly thân từ năm 1999. Nay bà S yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng ông H cũng thống nhất.

Về con chung: Trần Thị Minh H, sinh ngày: 01/05/1999 đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Hồ Tuyết S và ông Trần Thái H có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Hồ Tuyết S và ông Trần Thái H chung sống và làm lễ cưới năm 1995, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà S và ông H bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống và không thật sự quan tâm chăm sóc cho nhau, dẫn đến việc ly thân từ năm 1999 đến nay. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà S yêu cầu ly hôn với ông H và ông H cũng thống nhất, nhưng vì ông bà không làm giấy kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Trần Thị Minh H, sinh ngày: 01/05/1999 đã trưởng thành, nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung; Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không đề cập giải quyết

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 51, 53 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Hồ Tuyết S và ông Trần Thái H là vợ chồng.

Về con chung: Trần Thị Minh H, sinh ngày: 01/05/1999 đã trưởng thành, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung; Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không đề cập giải quyết

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Hồ Tuyết S phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007775 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Bà S đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Phụng Hiệp;
- THA h. Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng